

Số: /BC-UBND

Ia Grai, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác thu thập thông tin, dữ liệu
về tài nguyên và môi trường năm 2021 và xây dựng kế hoạch công tác
thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2022**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập, thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Công văn số 3943/STNMT-TTCNTT ngày 23/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2021 và xây dựng Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu TNMT năm 2022.

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU THẬP, THÔNG TIN
DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong năm 2021, do phải thực hiện sắp xếp lại kho lưu trữ, đồng thời chuẩn bị và đảm bảo hồ sơ phục vụ công tác thanh tra công tác cấp GCNQSD đất trên địa bàn huyện theo kế hoạch của UBND huyện, do đó không thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Phần II

**KẾ HOẠCH VỀ CÔNG TÁC THU THẬP THÔNG TIN,
DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;

- Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm hiện đại hóa hệ thống công tác quản lý và cập nhật, chỉnh lý biến động nguồn dữ liệu tài nguyên và môi trường thống nhất từ trung ương đến tỉnh, đến huyện, xã đảm bảo cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường nhanh gọn, chính xác phục vụ tốt quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học, phát triển điện tử trong ngành tài nguyên và môi trường và đặc biệt là nhu cầu khai thác thông tin thường xuyên cho các tổ chức, cá nhân;

Thiết lập và phát triển hệ thống lưu trữ, cập nhật, xử lý, tích hợp đồng bộ nguồn dữ liệu tài nguyên và môi trường và chia sẻ, phân phối thông tin trực tuyến qua hệ thống mạng thông tin, đảm bảo toàn bộ hệ thống thông tin được thống nhất và đồng bộ từ trung ương đến địa phương;

Từng bước hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường để nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Thiết lập mạng lưới thông tin giao diện thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu, tài liệu, hồ sơ phải khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tuân thủ đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường; có sự phối hợp chặt chẽ thống nhất giữa các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

Nội dung dữ liệu thu thập phải phù hợp, chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn; ưu tiên dữ liệu có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau;

Đảm bảo thực hiện kế hoạch hiệu quả, dứt điểm từng nội dung gắn với việc sơ kết, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm xây dựng Kế hoạch thu thập dữ liệu cho các năm tiếp theo.

III. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ

- Thu thập 2 mét hồ sơ, tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường từ các tổ chức, cá nhân có sử dụng ngân sách Nhà nước;

- Sắp xếp, chỉnh lý, biên mục 30 m tài liệu giấy; đảm bảo việc quản lý, khai thác, tra cứu dữ liệu tài nguyên và môi trường được thuận tiện, nhanh chóng, khoa học.

2. Thông tin, dữ về liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập

2.1. Thông tin, dữ liệu về đất đai gồm:

- a) Kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính;
- b) Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;
- c) Thống kê, kiểm kê đất đai;
- d) Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- đ) Giá đất;
- e) Các thông tin, dữ liệu khác liên quan đến điều tra cơ bản về đất đai.

2.2. Thông tin, dữ liệu về môi trường gồm:

- a) Báo cáo hiện trạng môi trường các cấp;
- b) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ hàng năm;
- c) Báo cáo về nguồn thải, lượng chất thải, nguồn gây ô nhiễm, chất thải thông thường, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kết quả cải tạo, phục hồi môi trường trong các hoạt động khai thác khoáng sản; Hiện trạng môi trường tại các mỏ khai thác khoáng sản; hiện trạng môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; dự án xử lý và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu;
- d) Kết quả giải quyết bồi thường thiệt hại, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết;
- đ) Báo cáo về khu vực bị ô nhiễm, nhạy cảm, suy thoái, sự cố môi trường; khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; bản đồ ô nhiễm môi trường và các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;
- e) Danh mục về các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- g) Kết quả về xử lý chất thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung và các công nghệ môi trường khác.

2.3. Kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

2.4. Thông tin, dữ liệu về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

3. Khối lượng hồ sơ tài liệu, thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường dự

kiến thực hiện năm 2022

Số lượng hồ sơ, tài liệu thu thập, chỉnh lý và số hoá của đơn vị thực hiện năm 2022, như sau:

SSt t	Tên đơn vị	Hồ sơ tồn đọng từ trước chuyển sang (m)	Kế hoạch thực hiện năm 2022		
			Thu thập hồ sơ (m)	Chỉnh lý hồ sơ (m)	Số hóa hồ sơ (hồ sơ)
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ia Grai	32	2	30	0

4. Nguyên tắc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

- Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa;
- Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện;
- Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;
- Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật Nhà nước và hạn chế sử dụng;
- Phục vụ kịp thời công tác quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, sở hữu trí tuệ;
- Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, cập nhật, xây dựng, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo kế hoạch này do ngân sách huyện đảm bảo.

Hạng mục thực hiện cụ thể trong năm 2022 hợp đồng đơn vị có chức năng chỉnh lý 30 m tài liệu giấy và mua giá, kệ lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn như sau:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý việc thu thập, quản lý, khai

thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2022 về UBND huyện;

- Phối hợp cùng phòng Tài chính – Kế hoạch lập dự toán kinh phí phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2022;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để thu thập, tiếp nhận, xử lý, xây dựng, quản lý, lưu trữ; cung cấp, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường huyện theo quy định;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra, xem xét, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch do phòng Tài nguyên và Môi trường lập, trình UBND huyện phê duyệt;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí đủ để thực hiện các nhiệm vụ đã được duyệt.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ để phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện; thực hiện việc thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý, lưu trữ, quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc lĩnh vực quản lý của mình và cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường huyện.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2021 và xây dựng kế hoạch công tác thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2022 để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm CNTT-STNMT;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, phòng TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Lân Hưng